TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh N; địa chỉ: Số 181 đường T , Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông Phạm Hân H; địa chỉ: Số 181 đường T, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2021, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị Khánh N trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Khánh N và ông Phạm Hân H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2017. Vợ chồng có 01 con chung Phạm Nguyễn Hoài A (Nữ, sinh ngày 15/5/2017). Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không phù hợp tính tình, vợ chồng không thể

nói chuyện với nhau. Nay bà N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Hân Hoan.

Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Nguyễn Hoài A (Nữ, sinh ngày 15/5/2017). Bà Ngọc yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hoan cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/3/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Hân H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn không đúng thời hạn quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Khánh N và ông Phạm Hân H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H, hai bên đương sự cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 28/3/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu

vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Phạm Hân H không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Phạm Hân H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do không phù hợp tính tình, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 09, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: "Đương sự Phạm Hân H, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 181 T, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mời các bên đến để hòa giải hàn gắn gia đình theo quy định; tuy nhiên, ông H không đến Tòa án là không có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như không có ý kiến phản hồi phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…".

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà N yêu cầu ly hôn với ông H là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

b) Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Nguyễn Hoài A (Nữ, sinh ngày 15/5/2017). Bà Nguyễn Thị Khánh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà N đã cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt cho ông H nội dung biên

bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bô luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông H không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông H cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà N xem xét chấp nhận yêu cầu của bà N được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh N được ly hôn với ông Phạm Hân H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2017 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Nguyễn Hoài A (Nữ, sinh ngày 15/5/2017). Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Phạm Hân H không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết

định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh N xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019643 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà N đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên